TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2023
"V/v không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Duyên

Bà Quách Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2023/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc C – sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Thanh N – sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Ngọc C trình bày:

Về hôn nhân: Bà C và ông N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vả, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vì vậy, bà C yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 1 con chung tên Lâm Anh Thư, sinh năm 1999 đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lâm Thanh N trình bày:

Ông N thống nhất với lời trình bày của bà C về các vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn nên ông cũng thống nhất ly hôn với bà C.

Về con chung: Có 1 con chung tên Lâm Anh Thư, sinh năm 1999 đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vợ chồng không có khả năng đoàn tụ và phải đi làm ăn xa nên bà C và ông N yêu cầu xét xử vắng mặt ông bà cho đến khi kết thúc vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Trâng Ngọc C khởi kiện yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân với bị đơn là ông Lâm Thành N. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Ông N có nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trần Ngọc C và ông Lâm Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng bà C và ông N đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Ngọc C và ông Lâm Thanh N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà C và ông N tự nguyện tổ chức lễ cưới năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn nên Tòa án xem xét, giải quyết yêu cầu của ông bà trong vụ án không công nhận vợ chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông N chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống bà C và ông N có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Trần Ngọc C và ông Lâm Thanh N là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Có 1 con chung tên Lâm Anh Thư, sinh năm 1999 đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà C và ông N xác định trong quá trình chung sống ông bà không nợ ai và cũng không ai nợ lại ông bà nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc C.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Ngọc C và ông Lâm Thanh N là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Trần Ngọc C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 11/5/2023 bà C có dự nộp số tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003588 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi